TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng
Ông Cao Văn Truyện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Duy Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1995
Địa chỉ: Tổ 03, thôn L, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng; có mặt
Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải, bản tự khai, nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L xác định, bà với ông Phan Thanh T kết hôn vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Lệ sống tại nhà cha mẹ ông T tại xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng được khoảng 01 năm, hai người sống hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau đó vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm khoảng 01 năm nay. Nay bà Lệ sống tại nhà cha mẹ đẻ tại thôn L, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, ông T sống cùng cha mẹ đẻ tại thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa Vang. Hai người không còn liên lạc, hỏi thăm nhau, nay bà Lệ xác định không còn tình cảm thương yêu ông T nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh T.

- Về quan hệ con chung: Bà Hoàng Thị L xác định, bà với ông Phan Thanh T có 01 (một) con chung là cháu Phan Hoàng B, sinh ngày 01/8/2022. Ly hôn, bà Hoàng Thị L giao con cho ông T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà Lệ không cấp dưỡng nuôi con vì bà Lệ còn nuôi 01 người con riêng.

- Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị L xác định, bà với ông Phan Thanh T không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Hoàng Thị L xác định, bà với ông Phan Thanh T không có nợ chung.

Bị đơn ông Phan Thanh T đã được Tòa án tống đạt các thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đến làm việc nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đã có bản tự khai và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh T xác định, ông với bà Hoàng Thị L kết hôn năm 2022, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Hòa L, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống nên không thể xây dựng được hạnh phúc, hiện hai người đã sống ly thân gần hai năm nay. Nay ông T xác định không còn tình cảm thương yêu bà Lệ nữa nên bà Lệ xin ly hôn, ông T đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Ông Phan Thanh T xác định, ông với bà Hoàng Thị L có 01 (một) con chung là cháu Phan Hoàng B, sinh ngày 01/8/2022. Ly hôn, do ông T xin được trực tiếp nuôi con đến khi đủ 18 tuổi, bà Lệ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Thanh T xác định, ông với bà Hoàng Thị L không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Phan Thanh T xác định, ông với bà Hoàng Thị L không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với bị đơn ông Phan Thanh T; trú tại: Thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà Lệ là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn ông Phan Thanh T.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L và ông Phan Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa L,

huyện Hòa Vang vào năm 2022 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Sau kết hôn, lúc đầu vợ chồng bà Lệ và ông T sống hạnh phúc được thời gian khoảng 01 năm đầu. Sau đó bà Lệ và ông T xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn xây dựng được hạnh phúc gia đình, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm nay. Nay bà Lệ và ông T không còn sống chung một nhà mà bà Lệ sống tại nhà cha mẹ đẻ tại thôn L, xã Hòa S, huyện Hòa Vang, ông T sống cùng cha mẹ đẻ tại thôn 1, xã Hòa L, huyện Hòa Vang. Hai người không còn liên lạc, hỏi thăm nhau, nay bà Lệ và ông T xác định không còn tình cảm, thương yêu nhau. Nay bà Lệ xin ly hôn với ông T, ông T đồng ý nhưng không đến Tòa án mà xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự để xét xử.

Xét thấy mâu thuẫn của bà Lệ với ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Lệ và sự đồng ý ly hôn của ông T là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Lệ với ông T.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị L đối với ông Phan Thanh T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Lệ và ông T xác định, ông bà có 01 (một) con chung là cháu Phan Hoàng B, sinh ngày 01/8/2022. Ly hôn, bà Lệ và ông T thống nhất giao con cho ông T nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của bà Lệ và ý kiến trình bày của ông T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thỏa thuận nuôi con của bà Lệ và ông T, giao con chung cho ông T nuôi duỗi đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, cả ông T và bà Lệ xác định, không yêu cầu bà Lệ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà Lệ và ông T xác định, ông bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Lệ và ông T xác định, ông bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56**,** Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L đối với ông Phan Thanh T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị L được ly hôn đối với ông Phan Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phan Hoàng B, sinh ngày 01/8/2022 cho ông Phan Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Lệ đã nộp tại biên lai thu số 0002345 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Lệ đã nộp đủ án phí.

6. Về kháng cáo:

- Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/12/2024.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa L số 96/2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh